

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ FBS GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ FBS GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FBS GROUP TRADING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FBS GROUP

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108414380

**3. Ngày thành lập:** 27/08/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 2, Nhà 6 gian, Ngõ 181 đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986579864

Fax:

Email: Luutuannghia.nkl@gmail.com Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4610     |
| 2.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh<br>- Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759     |
| 3.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5224     |
| 4.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5621     |
| 5.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4719     |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                  | 4649     |
| 7.  | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 9524     |

|     |                                                                                                                                                                                       |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)<br>Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính, kế toán)           | 6499        |
| 9.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                             | 8230        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>+ Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                               | 8299        |
| 11. | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Tư vấn sức khỏe qua điện thoại                                                                                           | 8699        |
| 12. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                   | 9522        |
| 13. | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng                                                                                                                          | 4632(Chính) |
| 14. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                              | 7020        |
| 15. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                      | 4633        |
| 16. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                     | 4690        |
| 17. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống.              | 4711        |
| 18. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                           | 4753        |
| 19. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. | 4772        |
| 20. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)                                                                                                                 | 4791        |
| 21. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)                                                                                                                            | 4799        |
| 22. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                        | 4933        |
| 23. | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                  | 4641        |
| 24. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                      | 4722        |
| 25. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ                                                                                                      | 4781        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

## 8. Cổ đông sáng lập:

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức    | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ VĂN TIẾN         | Thôn Đốc Hành, Xã Toàn Thắng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam            | Cổ phần phổ thông | 10.230     | 102.300.000           | 10,230    | 031677686                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                         | Tổng số           | 10.230     | 102.300.000           | 10,230    |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THANH GIANG  | 27B tổ 22, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 14.420     | 144.200.000           | 14,420    | 012430832                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                         | Tổng số           | 14.420     | 144.200.000           | 14,420    |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN CẢNH HOÀNG   | Xóm 7, Xã Đông Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                              | Cổ phần phổ thông | 10.230     | 102.300.000           | 10,230    | 187547596                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                         | Tổng số           | 10.230     | 102.300.000           | 10,230    |                                                                                             |         |
| 4   | LA KHẮC LINH        | Xóm 8, Xã Đông Thanh, Huyện Đông Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam                          | Cổ phần phổ thông | 21.850     | 218.500.000           | 21,850    | 173012390                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                         | Tổng số           | 21.850     | 218.500.000           | 21,850    |                                                                                             |         |
| 5   | LƯU TUẤN NGHĨA      | Xóm Tây Lễ, Xã Hải Hưng, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông | 7.000      | 70.000.000            | 7,000     | 163167057                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                         | Tổng số           | 7.000      | 70.000.000            | 7,000     |                                                                                             |         |
| 6   | VŨ NGỌC             | Số 5 ngõ K, phố Vạn Phúc, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông | 21.850     | 218.500.000           | 21,850    | 0010 8502 2211                                                                              |         |
|     |                     |                                                                                         | Tổng số           | 21.850     | 218.500.000           | 21,850    |                                                                                             |         |
| 7   | BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO | Số nhà 14, tổ 4, cụm 1, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 14.420     | 144.200.000           | 14,420    | 013134652                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                         | Tổng số           | 14.420     | 144.200.000           | 14,420    |                                                                                             |         |

## 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LƯU TUẤN NGHĨA

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/12/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 163167057

Ngày cấp: 13/04/2009

Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Tây Lễ, Xã Hải Hưng, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 1903 V4 Homecity, 177 Phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội